SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN; Thời gian ký: 2026-09-22T14:33:28+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 869 /KH-UBND	*Nghệ An, ngày 21 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Điều tra xã hội học xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2026 tại các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường

Thực hiện Quyết định số 3537/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh phê duyệt bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch điều tra xã hội học nhằm xác định chỉ số cải cách hành chính (CCHC) năm 2026 của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

a) Mục đích

- Đánh giá công tác CCHC năm 2026 của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh theo đúng yêu cầu tại Quyết định số 3537/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh thông qua kết quả điều tra xã hội học lấy ý kiến của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp;

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân, doanh nghiệp đối với công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

b) Yêu cầu

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường theo quy định tại Quyết định số 3537/QĐ-UBND ngày 10/11/2025;

- Tổ chức điều tra xã hội học theo bộ câu hỏi bảo đảm khách quan, phù hợp điều kiện thực tế của từng Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường;

- Phản ánh thực chất, khách quan kết quả CCHC năm 2026, phục vụ cho việc xác định Chỉ số CCHC của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường.

2. Nội dung điều tra xã hội học

2.1. Đối tượng và số lượng điều tra:

a) Điều tra đánh giá CCHC các Sở, ban, ngành cấp tỉnh.

- Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo các Sở: 10 phiếu/Sở, ngành x 14 Sở, ngành = **140** phiếu;

- Đại diện Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở: 05 phiếu/Sở, ngành x 14 Sở, ngành = **70** phiếu;

- Đại diện Lãnh đạo xã, phường đánh giá cho các Sở, ban, ngành cấp tỉnh: 130 xã, phường x 14 Sở, ban, ngành x 1 phiếu/Sở, ngành = **1.820** phiếu;

- Đại diện Lãnh đạo các phòng chuyên môn thuộc UBND các xã, phường đánh giá Sở chủ quản (mỗi phòng chuyên môn thuộc UBND các xã, phường thực hiện tối đa 01 phiếu đánh giá/01 Sở chủ quản), cụ thể:

+ Văn phòng HĐND – UBND các xã, phường đánh giá cho các Sở, ngành (Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Ngoại vụ): 130 xã, phường x 01 phiếu/01 Sở, ngành x 4 Sở, ngành = **520** phiếu;

+ Phòng Văn hoá - Xã hội, UBND các xã, phường đánh giá cho các Sở, ngành (Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ): 130 xã, phường x 01 phiếu/01 Sở, ngành x 5 Sở, ngành = **650** phiếu;

+ Phòng Kinh tế thuộc UBND các xã, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc UBND các phường đánh giá cho các Sở, ngành (Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam): 130 xã, phường x 01 phiếu/01 Sở, ngành x 5 Sở, ngành = **650** phiếu.

- Đại diện tổ chức, người dân, doanh nghiệp đã trực tiếp giao dịch với Sở, ngành: 20 phiếu/Sở, ngành x 14 Sở, ngành = **280** phiếu.

Tổng số phiếu điều tra Sở, ban, ngành là: **4.130** phiếu.

b*) Điều tra để đánh giá CCHC đối với xã, phường:*

- Thường trực Đảng uỷ các xã, phường: 03 phiếu/xã, phường x 130 xã, phường = **390** phiếu;

- Đại diện Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc UBND các xã, phường: 4 phiếu/xã, phường x 130 xã, phường = **520** phiếu;

- Đại diện doanh nghiệp: 5 phiếu/xã, phường x 130 xã, phường = **650** phiếu (mỗi xã, phường chọn ngẫu nhiên 05 doanh nghiệp, hộ kinh doanh có giao dịch trực tiếp với Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường);

- Người dân: 20 phiếu/xã, phường x 130 xã, phường = **2.600** phiếu (mỗi xã, phường chọn ngẫu nhiên 20 người dân có giao dịch với Trung tâm Phục vụ hành chính công trên địa bàn).

Tổng số phiếu điều tra xã, phường là: **4.160** phiếu.

* Tổng số phiếu điều tra (a+b) = **8.290** phiếu.

2.2. Nội dung điều tra:

Thực hiện theo bộ mẫu phiếu do Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, cá nhân có liên quan xây dựng và cung cấp.

2.3. Thời gian thực hiện lập danh sách và tổ chức điều tra:

Bắt đầu từ tháng 10/2026.

2.4. Cơ quan chủ trì, phối hợp:

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ;

- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị cung cấp dịch vụ điều tra xã hội học được lựa chọn; các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường và các đơn vị, cá nhân liên quan.

3. Kinh phí

Kinh phí thực hiện do ngân sách đảm bảo.

4. Tổ chức thực hiện

a) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường:

Cung cấp danh sách đại diện lãnh đạo đánh giá; danh sách người dân, doanh nghiệp đã tham gia quy trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị trong năm 2026; phối hợp thực hiện công tác điều tra tại cơ quan, đơn vị.

b) Sở Nội vụ

- Lập dự trù kinh phí thực hiện việc điều tra khảo sát gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Hợp đồng, phối hợp xây dựng bộ mẫu phiếu điều tra, khảo sát;

- Hướng dẫn các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường lập danh sách, lựa chọn đối tượng người dân, tổ chức, doanh nghiệp cần khảo sát trên cơ sở danh sách cỡ mẫu do các đơn vị lập và gửi về;

- Lựa chọn, hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện điều tra xã hội học lấy phiếu khảo sát người dân, tổ chức, doanh nghiệp về các nội dung có liên quan đến đánh giá mức độ hài lòng, tác động của CCHC;

- Kiểm tra, giám sát, tổng hợp, phúc tra kết quả điều tra xã hội học phục vụ cho việc xác định chỉ số CCHC của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường năm 2026.

c) Sở Tài chính

Căn cứ dự trù kinh phí thực hiện việc điều tra khảo sát xác định chỉ số CCHC do Sở Nội vụ lập, thẩm định, tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch điều tra xã hội học xác định chỉ số CCHC năm 2026 của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc, kịp thời, có chất lượng, hiệu quả./.

Nơi nhận:
- BCĐ phát triển KHCN, ĐMST, CĐS, CCHC và Đề án 06 của tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Đảng ủy các xã, phường;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KSTT (Phúc).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thanh An